TOÀ ÁN NHÂN DÂN HUYỆN LANG CHÁNH TỈNH THANH HOÁ	**CỘNG HOÀ XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM** Độc lập - Tự do - Hạnh phúc

Bản án số: 21/2019/HSST
Ngày 29 tháng 11 năm 2019

NHÂN DANH
NƯỚC CỘNG HOÀ XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM
TOÀ ÁN NHÂN DÂN HUYỆN LANG CHÁNH
Với thành phần Hội đồng xét xử gồm có:

Thẩm phán - Chủ toạ phiên toà: Bà Trương Thị H.

Các Hội thẩm nhân dân: Ông Lương Văn Ê và bà Phạm Thị M.

Thư ký Toà án ghi biên bản phiên toà: Ông Lê Văn M - Cán bộ Toà án nhân dân huyện Lang Chánh, tỉnh Thanh Hoá.

Đại diện Viện kiểm sát nhân dân huyện Lang Chánh, tỉnh Thanh Hoá tham gia phiên toà: Ông Hà Thanh K - Kiểm sát viên

Ngày 29 tháng 11 năm 2019. Tại trụ Tòa án nhân dân huyện Lang Chánh, tỉnh Thanh Hóa mở phiên toà xét xử sơ thẩm vụ án hình sự thụ lý số: **24/2019/HSST** ngày 13/11/ 2019 đối với các bị cáo:

Lê Thị Nh - Sinh ngày 07 tháng 7 năm 1971

Nơi sinh: Xã Đồng Lương, huyện Lang Chánh, tỉnh Thanh Hóa;

Nơi ở hiện nay: Thôn Quắc Quên, xã Đồng Lương, huyện Lang Chánh, tỉnh Thanh Hóa;

Nghề nghiệp: Lao động tự do; Trình độ văn hoá: Lớp 4/12. Dân tộc: Mường; Giới tính: Nữ; Tôn giáo: Không; Quốc tịch: Việt Nam. Con ông: Lê Văn Th (Đã chết) và bà Phạm Thị Th - SN: 1952;

Chồng Đào Thế v (Đã chết) có 01 con sinh năm 1994;

Tiền sự: Không;

Tiền án: Không.

Về nhân thân:

Năm 2002 bị TAND tỉnh Thanh Hóa xét xử 04 năm tù về tội "Môi giới mại dâm".

Năm 2003 TAND Tối Cao xét xử phúc thẩm và tuyên Y án sơ thẩm, bị cáo đã chấp hành xong.

Bị cáo bị bắt tạm giữ từ ngày 13/9/2019 và chuyển tạm giam từ 19/9/2019 tại trại tạm giam Công an tỉnh Thanh Hóa, bị cáo có mặt tại phiên tòa.

Người bào chữa cho bị cáo: **Ông Đặng Văn Đ***, Trợ giúp viên pháp lý Chi nhánh số 2,* (có mặt);

Địa chỉ: Phố Lê Duẩn, thị trấn Ngọc Lặc, huyện Ngọc Lặc, tỉnh Thanh Hóa

Người làm chứng:

1. Lê Văn Q - sinh năm 1988;

2. Lê Văn L - sinh năm 1973;

Đều ở cùng địa chỉ: Thôn Sơn Thủy, xã Tân Phúc, huyện Lang Chánh, tỉnh Thanh Hóa (Vắng mặt).

3. Nguyễn Văn T - sinh năm 1984;

Địa chỉ: Thôn Ảng, xã Quang Hiến, huyện lang Chánh, tỉnh Thanh Hóa;

(Vắng mặt)

NỘI DUNG VỤ ÁN

Theo các tài liệu có trong hồ sơ vụ án và diễn biến tại phiên tòa, nội dung vụ án được tóm tắt sau:

Vào khoảng 17 giờ 15 phút, ngày 13 tháng 9 năm 2019, tổ tuần tra Công an huyện Lang Chánh phát hiện hai đối tượng Lê Văn Q sinh năm 1988 ở xã Tân Phúc và Nguyễn Văn T sinh năm 1984 ở xã Quang Hiến, huyện Lang Chánh, tỉnh Thanh Hóa đều là các đối tượng nghiện chất ma túy, đang ở gần cổng nhà Lê Thị Nh trên quốc lộ 15A, thuộc địa phận thôn Quắc Quên, xã Đồng Lương, huyện Lang Chánh, thấy có biểu hiện nghi vấn, tổ tuần tra công tác kiển tra thì phát hiện bên trong túi quần bên phải của Lê Văn Q có hai gói nhỏ, bên trong mỗi gói giấy có chứa chất bột màu trắng nghi là Heroine. Q khai nhận đó là ma túy vừa mua của Lê Thị Nh

với số tiền là 500.000đ. Tổ công tác xác minh ngay tại nhà Như thì phát hiện Lê Thị Nh và Lê Văn L, sinh năm 1973, ở xã Tân Phúc, huyện Lang Chánh đang ở trong phòng ngủ, trên tay Nh đang cầm một tờ tiền mệnh giá 500.000đ và một ống nhựa hình trụ màu trắng, bên trong có 06 gói giấy nhỏ màu trắng, trong mỗi gói có chứa chất bột màu trắng. Nh khai nhận đó là Heroine. Kiểm tra trên người Lê Văn L thu giữ một tờ tiền mệnh giá 100.000đ và một điện thoại di động Nokia, loại 1280. L khai có ý định mua ma túy của Nh nhưng chưa thực hiện được thì bị công an đến. Tổ công tác tiến hành lập biên bản bắt người phạm tội quả tang, đồng thời tiến hành khám xét khẩn cấp nơi ở của Lê Thị Nh thì phát hiện, thu giữ trong tủ quần áo trong phòng ngủ của Nh một túi nilon màu xanh, bên trong có chứa 144 viên nén màu hồng và 02 viên nén màu xanh hồng, nghi là ma túy. Nh khai đó là ma túy tổng hợp, như cất với mục đích để sử dụng, 02 tờ tiền có mệnh giá 200.000đ trong thùng đựng rác trong phòng ngủ của như; một tờ tiền có mệnh giá 200.000đ thu giữ trong túi sách treo trong phòng ngủ của Nh.

Tại cơ quan điều tra Lê Thị Nh khai nhận. Trưa ngày 13/9/2019, Nh bắt xe khách lên ngã ba Đồng Tâm, xã Thiết Ống, huyện Bá Thước tìm mua ma túy, Nh gặp một người đàn ông không rõ tên tuổi, quê quán đang đi bộ. Nh hỏi người đó có biết ai bán ma túy không? người đó hỏi Nh mua được nhiều không? Và bảo Nh đứng đợi người đó đi lấy. Một lúc sau người đàn ông đó quay lại bán cho Nh 08 gói giấy nhỏ, bên trong chứa Heroine với giá 800.000đ và cùng với một túi nilon màu xanh, bên trong có chứa ma túy loại hồng phiến với gía 1.500.000đ.

Sau khi mua được số ma túy gồm Heroine và hồng phiến, Nh mang về nhà mình, Nh bỏ các gói ma túy mua được vào một lọ (Dạng lọ c sủi). Số hồng phiến Nh đã sử dụng 02 đến 03 viên. Số còn lại Nh cất giấu trong tủ quần áo. Đến 17 giờ chiều cùng ngày thì có Lê Văn Q và Lê Văn L đến nhà Nh hỏi mua ma túy, Nh đã bán cho Quý 02 gói Heroine với giá 500.000đ, Q đưa cho Nh gồm có hai tờ mệnh giá 200.000đ và một tờ mệnh giá 100.000đ. Khi Q mua ma túy với Nh vừa rời khỏi nhà, L nhìn thấy Nh cầm số tiền trên tay thì L lấy một tờ tiền mệnh giá 500.000đ trong túi ra đổi cho Nh số tiền tương ứng mà Nh vừa bán ma túy và nhận số tiền của Q. Nh và L chưa kịp trao đổi việc riêng thì bị tổ công tác phát hiện bắt quả

tang khi Nh đang cầm trên tay lọ ma túy và tờ tiền mệnh giá 500.000đ mà L vừa đổi cho Nh. Đối với L Khi Công an ập đến L ném vội hai tờ tiền có mệnh giá 200.000đ vào thùng đựng rác ngay trong phòng Nh, còn tờ tiền mệnh giá 100.000đ L bỏ vào túi quần. Quá trình khám xét bắt người phạm tội quả tang nơi ở của Lê Thị Nh và thu gữi vật chứng đưa về cơ quan công án để điều tra xử lý.

Ngày 16/9//2019 Cơ quan CSĐT Công an huyện Lang Chánh ra Quyết định số 36/QĐ-CSĐT trưng cầu phòng kỹ thuật hình sự Công an tỉnh Thanh Hóa giám định các mẫu vật được niêm phong trong các phong bì có ký hiệu lần lượt là Q1,N1, M1, M1.

Tại bản kết luận giám định số 2130/PC09 ngày 18/9/2019 của Phòng kỹ thuật hình sự Công an tỉnh Thanh Hoá kết luận:

1. Chất bột màu trắng của phong bì niêm phong ký hiệu Q1 của Lê Văn Q khi khám xét và bị thu giữ là ma túy, có trọng lượng 0,028g Heroine .

2. Chất bột màu trắng của phong bì niêm phong ký hiệu N1 của Lê Thị Nh khi khám xét và bị thu giữ là ma túy, có trọng lượng 0,404g Heroine.

3. 144 viên nén màu hồng, trên mỗi bề mặt đều có ký hiệu WY thu giữ trong quá trình khám xét khẩn cấp nơi ở của Lê Thị Nh được đựng trong phong bì niêm phong có ký hiệu M1, có trọng lượng 13,695g Methamphetamine.

4. 02 viên nén màu xanh hồng, trên mỗi bề mặt đều có ký hiệu WY đựng trong phong bì niêm phong có ký hiệu M1, có trọng lượng 0,182g Methamphetamine.

Quá trình điều tra, bị cáo Lê Thị Nh khai nhận toàn bộ hành vi phạm tội của mình, số ma túy loại viên nén Nh mua về mục đích để sử dụng cho bản thân vì Nh là đối tượng nghiện ; số Heroine Nh mua về vừa để sử dụng, có người mua thì bán lấy tiền để mua ma túy sử dụng tiếp.

Đối với Lê văn Q và Nguyễn Văn T, khai nhận khi Q trực tiếp mua hai tép Heroine có trọng lượng là 0,028g với Nh về mục đích cho Q và T sử dụng nhưng các đối tượng chưa kịp sử dụng thì bị bắt. Số ma túy trên chưa đủ định lượng để

truy cứu trách nhiệm hình sự về hành vi tàng trữ trái phép chất ma túy nên cơ quan Công an xử lý hành chính đối với các đối tượng trên.

Đối với Lê Văn L đến nhà Nh có ý định mua ma túy nhưng chưa thực hiện việc giao dịch nên không có cơ sở để sử lý. Ngoài ra khi đến nhà Nh, khi vào phòng ngủ của Nh, L còn sử dụng lại số ma túy còn vương lại trên giấy của Nh trong phòng ngủ, Nh không biết nên không có cơ sở để sử lý Nh về hành vi chứa chấp việc sử dụng trái phép ma túy. Cơ quan công an đã sử lý hành chính đối với L là đúng theo quy định của pháp luật.

Đối với số tiền, tài sản của Lê Văn L khi khám xét khẩn cấp tại nhà Lê Thị Nh gồm: 01 điện thoại di động Nokia loại 1820 đã cũ; 02 tờ tiền mệnh giá 200.000đ L ném vào thùng rác; 01 tờ tiền mệnh giá 100.000đ thu giữ trong người L và 01 tờ tiền mệnh giá 200.000đ thu giữ trong túi treo trong phòng ngủ của Nh. Quá trình điều tra, xác định số tài sản trên không liên quan đến vụ án nên đã trả lại cho Lê Văn L và Lê Thị Nh, theo Biên bản trả lại đồ vật, tài liệu ngày 05/9/2019 và ngày 22/10/2019.

Vật chứng vụ án gồm:

- Số tiền 500.000đ (*năm trăm nghì đồng)* xác định là tiền mà Lê Thị Nh có được do bán ma túy cho Lê Văn Q. vật chứng trên đang được thu giữ tại Chi cục thi hành ánh dân sự huyện Lang Chánh, theo biên lai thu thiền số AA/2015/0001064 ngày 13/11/2019 của Chi cục thi hành án huyện Lang Chánh.

Toàn bộ bao gói niêm phong và **0,018g** chất bộ màu trắng của phong bì ký hiệu Q1; 0,360g chất bộ màu trắng của phong bì niêm phong có ký hiệu N1; **12,339g** các viên nén màu hồng, trên bề mặt mỗi viên đều có ký hiệu WY của phong bì ký hiệu M1; **0,092g** các viên nén màu xanh hồng, trên bề mặt mỗi viên đều có ký hiệu WY của phong bì ký hiệu M1 gửi giám định là mẫu vật còn lại sau giám định. Tất cả được đựng trong một phong bì niêm phong mẫu vật do phòng kỹ thuật hình sự Công an tỉnh Thanh Hóa phát hành, được dán kín, niêm phong bởi các chữ ký ghi rõ họ tên Nguyễn Trần Đ, Lê Minh T, Trần Thị Thúy H, Lương Hồng N và các hình dấu của phòng kỹ thuật hình sự Công an tỉnh Thanh Hóa.

Những vật chứng nêu trên hiện đang lưu giữ tại kho vật chứng Chi cục thi hành án dân sự huyện Lang Chánh theo quyết định chuyển vật chứng số: 17/QĐ-VKS ngày 11/11/2019 của Viện kiểm sát nhân dân huyện Lang Chánh.

Bản cáo trạng số 25 ngày 11/11/2019 của Viện kiểm sát nhân dân huyện Lang Chánh, tỉnh Thanh Hoá đã truy tố Lê Thị Nh về tội "Mua bán trái phép chất ma túy" theo khoản 1, Điều 251 BLHS năm 2015 và tội "Tàng trữ trái phép chất ma túy" theo điểm g, khoản 2 Điều 249 BLHS năm 2015.

Tại phiên tòa đại diện Viện kiểm sát giữ nguyên nội dung bản Cáo trạng và đề nghị Hội đồng xét xử:

Tuyên bố: Bị cáo Lê Thị Nh phạm tội "Tàng trữ trái phép chất ma túy" và tội " Mua bán trái phép chất ma túy".

Áp dụng: Điểm g, Khoản 2, Điều 249; Điểm s Khoản 1 Điều 51; Điều 38 của BLHS năm 2015 về tội "Tàng trữ trái phép chất ma túy".

Áp dụng: Khoản 1 Điều 251, điểm s Khoản 1 Điều 51; Điều 38 của BLHS năm 2015 về tội "Mua bán trái phép chất Ma túy"

Do bị cáo phạm nhiều tội nên đề nghị HĐXX áp dụng Điều 55 của BLHS tổng hợp buộc bị cáo phải chấp hành hình phạt theo quy định của pháp luật.

Xử phạt bị cáo Lê Thị Nh từ 05 năm 06 tháng đến 06 năm tù về tội "Tàng trữ trái phép chất Ma túy" và từ 02 năm 06 tháng đến 03 năm tù về tội"Mua bán trái phép chất ma túy" . Tổng hợp hình phạt chung của 02 tội buộc bị cáo Lê Thị Nh phải chấp hành là từ 08 năm đến 09 năm tù. Thời hạn chấp hành hình phạt tù tính từ ngày bắt tạm giữ là ngày 13/9/2019.

Bị cáo là người dân tộc thiểu số đang sinh sống tại vùng kinh tế - xã hội đặc biệt khó khăn nên đề nghị Hội đồng xét xử xem xét miễn hình phạt bổ sung và miễn nộp tiền án phí HSST cho bị cáo theo quy định của pháp luật.

Về vật chứng vụ án: Đề nghị áp dụng Điều 47 BLHS; điểm a,b khoản 2 Điều 106 BLTTHS.Tịch thu tiêu huỷ tang vật niêm phong trong phong bì sau giám định và tịch thu nộp ngân sách Nhà nước số tiền do bị cáo phạm tội mà có.

Người bào chữa cho bị cáo Lê Thị Nh, tại phiên tòa hôm nay đồng ý với quan điểm của Viện kiểm sát truy tố bị cáo Lê Thị Nh về tội "Tàng trữ trái phép chất ma túy". Theo điểm g khoản 2 Điều 249; và tội " Mua bán trái phép chất ma túy" theo khoản 1 Điều 251 của BLHS năm 2015

Trong giai đoạn điều tra và tại phiên tòa hôm nay, bị cáo thành khẩn khai báo. Người bào chữa đề nghị Hội đồng xét xử áp dụng: Điểm g, Khoản 2 Điều 249; Điểm s Khoản 1 Điều 51; Điều 38 của BLHS năm 2015 về tội "Tàng trữ trái phép chất ma túy" và áp dụng: Khoản 1 Điều 251, điểm s khoản 1 Điều 51; Điều 38 của BLHS năm 2015 về tội "Mua bán trái phép chất ma túy".

Xử phạt bị cáo từ 2 năm đến 2 năm 06 tháng tù về tội "Mua bán trái phép chất ma túy"; và từ 5 năm đến 5 năm 6 tháng tù về tội "Tàng trữ trái phép chất ma túy", thời hạn hình phạt tù tính từ ngày bắt tạm gữi là ngày 13/9/2019. Áp dụng Điều 55 của BLHS tổng hợp bị cáo phải chấp hành là từ 7 đến năm 8 năm tù. Thời hạn chấp hành hình phạt tù tính từ ngày bắt tạm giữ là ngày 13/9/2019.

Về án phí và hình phạt bổ sung: Trợ giúp viên đề nghị HĐXX xem xét đối với bị cáo Lê Thị Nh là người dân tộc thiểu số đang sinh sống tại vùng kinh tế - xã hội đặc biệt khó khăn nên đề nghị Hội đồng xét xử xem xét miễn nộp tiền án phí HSST và miễn nộp hình phạt bổ sung cho bị cáo theo quy định của pháp luật. Tại phiên tòa hôm nay, bị cáo Nh thành khẩn khai nhận toàn bộ hành vi bị cáo gây ra và đồng ý với nội dung của Trợ giúp viên bào chữa cho bị cáo tại phiên tòa, bị cáo mong Hội đồng xét xử về mức hình phạt nhẹ nhất cho bị cáo.

NHÂN ĐỊNH CỦA TÒA ÁN

Trên cơ sở nội dung vụ án, căn cứ vào các tài liệu trong hồ sơ vụ án đã được tranh tụng tại phiên tòa Hội đồng xét xử nhận định như sau:

[1] Về hành vi, Quyết định tố tụng của Cơ quan điều tra, cán bộ Điều tra Công an huyện Lang Chánh, Kiển sát viên, Viện kiểm sát nhân dân huyện Lang Chánh trong quá trình điều tra, truy tố đã thực hiện trình tự, thủ tục đúng thẩm quyền theo quy định của pháp luật.

[2] Về tội danh: Tại phiên toà bị cáo Nh đã thành khẩn khai nhận hành vi phạm tội của mình. Lời khai của bị cáo phù hợp các tài liệu chứng cứ có trong hồ sơ. Xác định khoảng trưa ngày 13/9/2019, Nh đón xe khách lên ngã ba Đồng Tâm, thuộc xã Thiết Ống, huyện Bá Thước để mua ma túy về sử dụng, Nh có gặp người đàn ông không rõ lai lịch tên, tuổi và được người này bán cho Nh 800.000đ tiền ma túy và 1.500.000đ hồng phiến (Loại ma túy tổng hợp)về để sử dụng. Đến 17 giờ 00 phút cùng ngày 13/9/2019, có Lê Văn L và Lê Văn Q đều ở thôn Sơn Thủy, xã Tân Phúc, huyện Lang Chánh đến nhà Nh, trong đó có Lê Văn Q hỏi mua Hêrôine, bị cáo đã bán cho Quý 02 tép Hêrôine và Q đưa tiền mua ma túy cho Nh gồm 02 tờ tiền mệnh giá 200.000đ và 01 tờ tiền mệnh giá 100.000đ. Tổng 500.000đ, khi Q cầm ma túy rời khỏi nhà Nh, lúc này có L đang ngồi trong phòng nhà Nh để nói chuyện riêng, thấy Nh cầm tiền vừa bán ma túy cho Q L lấy trong người ra 01 tờ tiền có mệnh giá 500.000đ đề nghị được đổi số tiền lẽ với Nh, Nh đồng Ý và đổi cho L, khi Nh và L vừa đổi tiền cho Nhau, Nh đang cầm tờ tiền mệnh giá 500.000đ trên tay, Nh và L chưa kịp trao đổi được việc riêng thì bị Công an huyện Lang Chánh đến lập biên bản bắt người phạm tội quả tang, lúc này trên tay Nh đang cầm tờ tiền có mệnh giá 500.000đ và 01 lọ hình trụ dạng lọ C sủi bên trong có chứa 06 gói nhỏ màu trắng, trong mỗi gói có chứa chất bột màu trắng nghi là Hêrôine. Khám xét khẩn cấp tại nhà Nh, tổ công tác phát hiện và thu giữ trong tủ quần áo trong phòng ngủ của Nh có một túi nilon màu xanh, bên trong có chứa 144 viên nén màu hồng và 02 viên nén màu xanh hồng . Do đó có đủ cơ sở để khẳng định bản Cáo trạng của Viện kiểm sát nhân dân huyện Lang Chánh truy tố các bị cáo Lê Thị Nh về tội "Mua bán trái phép chất Ma túy" theo khoản 1, Điều 251 và tội "Tàng trữ trái phép chất ma túy" theo điểm g, khoản 2 Điều 249 BLHS năm 2015 là đúng người, đúng tội, đúng pháp luật.

[3] Xét tính chất vụ án: Mặc dù biết rõ ma tuý có tác hại nghiêm trọng trong đời sống xã hội và pháp luật xử lý rất nghiêm khắc đối với các tội phạm về ma tuý, nhưng vì muốn thỏa mãn nhu cầu cho bản thân và thu lời bất chính mà bị cáo xem thường pháp luật. Tính chất của vụ án rất nghiêm trọng, hành vi của bị cáo là nguy hiểm cho xã hội, xâm phạm chế độ quản lý độc quyền chất ma tuý của Nhà Nước, góp

phần làm gia tăng tệ nạn nghiện chất ma tuý, gây mất trật tự trị an trên địa phương. Hành vi của bị cáo phải được xử lý thật nghiêm minh để phòng ngừa.

[4] Xét về các tình tiết tăng nặng, giảm nhẹ đối với bị cáo thì thấy rằng: Bị cáo không có tình tiết tăng nặng, bị cáo có tình tiết giảm nhẹ là thành khẩn khai báo nên áp dụng điểm s khoản 1 Điều 51 BLHS để giảm nhẹ một phần hình phạt cho bị cáo khi lượng hình, thể hiện sự khoan hồng của pháp luật.

[5] Xét nhân thân và trách nhiệm hình sự của bị cáo: Bị cáo có nhân thân xấu, năm 2002 bị Tòa án nhân dân tỉnh Thanh Hóa xét xử, xử phạt 04 năm tù về tội " Môi giới mại dâm"; do bị cáo kháng cáo xin giảm nhẹ hình phạt nên năm 2003, TAND Tối cao xét xử phúc thẩm và tuyên Y án sơ thẩm. Sau khi được trở về hòa nhập với cộng đồng, bị cáo tiếp tục chơi bời lao vào các tệ nạn xã hội, bị cáo là người nghiện chất ma túy, không chịu làm ăn lương thiện mà tiếp tục phạm tội nên cần cách ly bị cáo ra khỏi đời sống xã hội một thời gian mới đủ điều kiện cải tạo, giáo dục bị cáo trở thành công dân tốt là cần thiết. Nhưng khi lượng hình cũng nên giảm nhẹ cho bị cáo một phần vì thành khẩn khai báo. Thể hiện tính khoan hồng của pháp luật, để bị cáo yên tâm cải tạo sớm trở về hòa nhập với cộng đồng.

Do bị cáo phạm nhiều tội nên HĐXX áp dụng Điều 55 của BLHS tổng hợp buộc bị cáo phải chấp hành hình phạt theo quy định của pháp luật.

Hành vi của bị cáo có tính chất vụ lợi nên xem xét áp dụng hình phạt bổ sung để phạt tiền bị cáo để nộp ngân sách Nhà nước.

Tuy nhiên tại phiên tòa hôm nay HĐXX xét thấy, bị cáo là người dân tộc thiểu số và đang sinh sống tại vùng sâu, vùng xa, vùng có kinh tế- xã hội đặc biệt khó khăn của huyện nên HĐXX miễn hình phạt bổ sung cho bị cáo.

Đối với Lê văn Q và Nguyễn Văn T, khai nhận khi Q trực tiếp mua hai tép Heroine có trọng lượng là 0,028g với Nh về mục đích cho Q và T sử dụng nhưng các đối tượng chưa kịp sử dụng thì bị bắt. Số ma túy trên chưa đủ định lượng để truy cứu trách nhiệm hình sự về hành vi tàng trữ trái phép chất ma túy nên cơ quan Công an xử lý hành chính đối với các đối tượng trên.

Đối với Lê Văn L đến nhà Nh có ý định mua ma túy nhưng chưa thực hiện việc giao dịch nên không có cơ sở để sử lý. Ngoài ra khi đến nhà Nh, khi vào phòng ngủ của Nh, L còn sử dụng lại số ma túy còn vương lại trên giấy của Nh trong phòng ngủ, Nh không biết nên không có cơ cở để sử lý Nh về hành vi chứa chấp việc sử dụng trái phép ma túy. Cơ quan công an nhắc nhở và sử lý hành chính đối với Lực là đúng theo quy định của pháp luật.

[6] Về xử lý vật chứng: Xét về số tiền khi bắt phạm tội quả tang thu trên người Lê Thị Nh Số tiền 500.000đ (*năm trăm nghì đồng)* xác định là tiền mà Lê Thị Nh có được do bán ma túy cho Lê Văn Q. vật chứng trên đang được thu giữ tại Chi cục thi hành ánh dân sự huyện Lang Chánh, theo biên lai thu thiền số AA/2015/0001064 ngày 13/11/2019 của Chi cục thi hành án huyện Lang Chánh. Bị tịch thu nộp ngân sách nhà nước.

Tịch thu tiêu hủy toàn bộ số ma túy sau giám định được hoàn lại. Những vật chứng nêu trên hiện đang lưu giữ tại kho vật chứng Chi cục thi hành án dân sự huyện Lang Chánh theo quyết định chuyển vật chứng số: 17/QĐ-VKS ngày 11/11/2019 của Viện kiểm sát nhân dân huyện Lang Chánh.

[7]Về án phí: Bị cáo là người dân tộc thiểu số đang sinh sống ở vùng sâu, vùng kinh tế- xã hội đặc biệt khó khăn của huyện nên HĐXX miễn nộp tiền án phí HSST cho bị cáo theo quy định của pháp luật.

Vì các lẽ trên

QUYẾT ĐỊNH

Căn cứ: Khoản 1 Điều 251; điểm s khoản 1 Điều 51; Điều 38 của BLHS

Căn cứ: Điểm g khoản 2 Điều 249, điểm s khoản 1 Điều 51; Điều 38 và Điều 55 của BLHS. Điều 331; 333 của BLTTHS.

Căn cứ: Điểm đ Khoản 1 Điều 12; Khoản 6 Điều 15, Nghị quyết số 326/2016/UBTVQH 14, ngày 30/12/2016 của Ủy Ban Thường vụ Quốc Hội.

Căn cứ: Điều 47 của BLHS; các điểm a, b khoản 2 Điều 106 của BLTTHS.

Tuyên bố: Bị cáo **Lê Thị Nh** phạm tội "Mua bán trái phép chất ma tuý" và tội " Tàng trữ trái phép chất ma túy".

Xử phạt: Bị cáo Lê Thị Nh 02 (Hai)năm tù về tội "Mua bán trái phép chất ma tuý" và 06 (sáu) năm tù về tội " Tàng trữ trái phép chất ma túy". Tổng hợp hình phạt buộc bị cáo Nh phải chấp hành hình phạt hai tội là 08 (Tám) năm tù. Thời hạn chấp hành hình phạt tù tính từ ngày bắt tạm giữ là ngày 13/9/2019.

Miễn hình phạt bổ sung cho bị cáo Lê Thị Nh.

Xử lý vật chứng:

- Tịch thu nộp ngân sách nhà nước số tiền 500.000đ (*năm trăm nghì đồng).* Vật chứng trên đang được thu giữ tại Chi cục thi hành ánh dân sự huyện Lang Chánh, theo biên lai thu thiền số AA/2015/0001064 ngày 13/11/2019 của Chi cục thi hành án huyện Lang Chánh.

- Tịch thu tiêu hủy toàn bộ bao gói niêm phong và **0,018g** chất bộ màu trắng của phong bì ký hiệu Q1; 0,360g chất bộ màu trắng của phong bì niêm phong có ký hiệu N1; **12,339g** các viên nén màu hồng, trên bề mặt mỗi viên đều có ký hiệu WY của phong bì ký hiệu M1; **0,092g** các viên nén màu xanh hồng, trên bề mặt mỗi viên đều có ký hiệu WY của phong bì ký hiệu M1 gửi giám định là mẫu vật còn lại sau giám định. Tất cả được đựng trong một phong bì niêm phong mẫu vật do phòng kỹ thuật hình sự Công an tỉnh Thanh Hóa phát hành, được dán kín, niêm phong bởi các chữ ký ghi rõ họ tên Nguyễn Trần Đ, Lê Minh T, Trần Thị Thúy H, Lương Hồng N và các hình dấu của phòng kỹ thuật hình sự Công an tỉnh Thanh Hóa.

Những vật chứng nêu trên hiện đang lưu giữ tại kho vật chứng Chi cục thi hành án dân sự huyện Lang Chánh theo quyết định chuyển vật chứng số: 17/QĐ-VKS ngày 11/11/2019 của Viện kiểm sát nhân dân huyện Lang Chánh.

Về án phí: Miễn nộp tiền án phí HSST cho bị cáo Lê Thị Nh theo quy định của pháp luật.

Án xử công khai, sơ thẩm có mặt các bị cáo. Bị cáo được quyền kháng cáo bản án trong hạn 15 ngày, kể từ ngày tuyên án.

Nơi nhận:
- *VKSND H. Lang Chánh;VKSNS tỉnh Thanh Hóa*
- *TAND tỉnh Thanh Hoá;*
- *Cơ quan THADS huyện Lang Chánh;*
- *THA hình sự;*
- *Bị cáo; người bào chữa*
- *Công an huyện Lang Chánh;*
- *Lưu hồ sơ.*

T/M:HỘI ĐỒNG XÉT XỬSƠ THẨM
THẨM PHÁN-CHỦ TOẠ PHIÊN TOÀ

Trương Thị Hồng